

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TỔ CHỨC**

*

Số 424-BC/BTCTW

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2025

BÁO CÁO

**về tình hình, tiến độ thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương,
Bộ Chính trị về sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính
(từ ngày 11/7 đến 16/7/2025)**

Kính gửi: Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Thực hiện nhiệm vụ Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao; trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương và theo dõi tình hình thực tế, Ban Tổ chức Trung ương (Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo) kính báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện sắp xếp tổ chức, vận hành mô hình đơn vị hành chính 02 cấp từ ngày 11/7 đến 16/7/2025 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Ở Trung ương

- Các cơ quan, ban Đảng Trung ương và các đảng ủy trực thuộc Trung ương tiếp tục bám sát các chủ trương, yêu cầu tại các nghị quyết, kết luận, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa, thể chế hóa các nhiệm vụ được giao theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; tổ chức triển khai quyết liệt các nhiệm vụ, bảo đảm tiến độ yêu cầu.

- Các cơ quan Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Bộ Công an, Bộ Nội vụ tích cực, chủ động thực hiện công tác theo dõi, nắm tình hình và kiểm tra, giám sát hoạt động của bộ máy mới, nhất là cấp xã để kịp thời xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, bất cập, các vấn đề mới phát sinh, bảo đảm bộ máy vận hành thông suốt, hiệu quả.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, cơ quan trung ương tiếp tục khẩn trương ban hành văn bản, tổ chức các đoàn công tác, làm việc với các địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp¹.

¹ Chính phủ đã khẩn trương chỉ đạo triển khai thực hiện kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại các buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy các tỉnh: Bến Tre, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hậu Giang, An Giang, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, giao nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ giải quyết các đề xuất, kiến nghị của các địa phương tại buổi làm việc của đồng chí Tổng Bí thư, trong đó

2. Ở địa phương

- Việc vận hành mô hình đơn vị hành chính 02 cấp đã cơ bản đi vào ổn định. Thường trực, ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy đang tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao trong Kết luận số 177-KL/TW ngày 11/7/2025 về *“Tiếp tục xây dựng tổ chức, hoạt động của đơn vị hành chính 2 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả”*. Nhiều cấp ủy, chính quyền địa phương đã mạnh dạn đổi mới tư duy, phát huy tinh thần chủ động, triển khai nhiều sáng kiến, giải pháp đột phá nhằm xây dựng chính quyền *“gần dân, sát dân, vì dân”*²; đồng thời, linh hoạt, sáng tạo trong ứng dụng công nghệ số³.

- Các địa phương đã cơ bản hoàn thành việc tiếp nhận, thành lập các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc và thành lập các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy cấp tỉnh. Tại các xã, phường, đặc khu, việc tiếp nhận tổ chức đảng và đảng viên; thành lập các chi bộ cơ sở; phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân được ban thường vụ, ban chấp hành đảng bộ cấp xã tổ chức thực hiện bài bản, nghiêm túc.

- Việc vận hành của Trung tâm phục vụ Hành chính công cơ bản bảo đảm chất lượng; các thủ tục hành chính được giải quyết nhanh chóng, không bị gián đoạn. Người dân đánh giá cao việc thủ tục hành chính được giải quyết nhanh gọn hơn, tiết kiệm thời gian và công sức của người dân. Nhiều địa phương tiếp

có các kiến nghị liên quan đến vận hành chính quyền địa phương 02 cấp như cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia, người có tài năng làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương, các vấn đề về chuyển đổi số, sử dụng dữ liệu dùng chung, giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện các dự án đầu tư và bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn các địa phương (tại các Văn bản số 6408/VPCP-QHĐP, 6409/VPCP-QHĐP, 6379/VPCP-QHĐP, 6467/VPCP-QHĐP của Văn phòng Chính phủ).

Tính đến ngày 15/7/2025, Chính phủ đã ban hành 29 Nghị định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền (trong đó, ngoài 28 Nghị định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền đã được tổng hợp tại Báo cáo số 13/BC-BCĐ ngày 24/6/2025 của Ban Chỉ đạo, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh, trật tự). Các Bộ, ngành đã ban hành 63 thông tư để tiếp tục phân cấp, phân định thẩm quyền và hướng dẫn các nội dung thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (Bộ Công thương 05 Thông tư; Bộ Nông nghiệp và Môi trường 18 Thông tư; Bộ Nội vụ 02 Thông tư; Bộ Xây dựng 02 Thông tư; Bộ Khoa học và Công nghệ 03 Thông tư; Bộ Giáo dục và Đào tạo 05 Thông tư; Bộ Tài chính 07 Thông tư; Thanh tra Chính phủ 01 Thông tư; Bộ Y tế 07 Thông tư; Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch 02 Thông tư; Bộ Tư pháp 03 Thông tư; Bộ Ngoại giao ban hành 02 Thông tư; Bộ Dân tộc và Tôn giáo 06 Thông tư).

² Xã Thuận Mỹ (mới), tỉnh Tây Ninh được sáp nhập từ 3 xã: Thanh Phú Long, Thanh Vĩnh Đông và Thuận Mỹ (thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Long An cũ). Tại Thuận Mỹ, Đảng ủy xã đã trực tiếp đối thoại với người dân, thông qua các chi bộ để nhanh chóng nắm bắt tình hình cơ sở, phản ánh, nguyện vọng của đảng viên và nhân dân từ thực tiễn triển khai mô hình chính quyền mới,...

³ Tại các xã Hòa Vang, Hòa Tiến và Bà Nà (thành phố Đà Nẵng), người dân có thể quét mã QR để sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) khi cần giải đáp những câu hỏi về thủ tục hành chính; Khánh Hòa ban hành kế hoạch phát động phong trào thi đua 30 ngày đêm thực hiện “Ngày không in giấy”, “Tuần làm việc không văn bản giấy” trên địa bàn tỉnh (từ ngày 15/7 đến 15/8),...

tục triển khai các giải pháp để tạo thuận lợi và hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính⁴.

- Tính đến ngày 15/7/2025, việc bố trí trụ sở, trang thiết bị làm việc của cấp xã đã cơ bản hoàn thành, cụ thể: (1) Có 3.109 xã đã bảo đảm đầy đủ trụ sở làm việc (đạt 97,28%); (2) Có 3.054 xã đã bảo đảm đầy đủ trang thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức (95,56%) (*Chi tiết tại Phụ lục 1*).

- Tính đến ngày 15/7/2025, số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở và lực lượng vũ trang đã có quyết định nghỉ việc là 83.399 người; số đã nghỉ việc là 75.871 người (nghỉ hưu và nghỉ thôi việc); số người đã được nhận tiền hoặc đã được trình phê duyệt để nhận tiền chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP là 72.745 người⁵.

Ngoài ra, các địa phương đang tiến hành lập danh sách, thẩm định và giải quyết chế độ, chính sách cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ công tác do sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

- Ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức đảng sau hợp nhất, sáp nhập chuẩn bị, tổ chức đại hội đảng bộ cấp cơ sở, cấp trên trực tiếp cơ sở bảo đảm chất lượng và tiến độ yêu cầu. Tiếp tục chỉ đạo chuẩn bị tốt việc xây dựng văn kiện đại hội đảng bộ cấp tỉnh, cấp xã.

Tính đến ngày 15/7/2025, 07 địa phương, đơn vị⁶ đã đăng ký lịch tổ chức đại hội đảng bộ trực thuộc Trung ương. Đã có 59 đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở, đảng bộ xã, phường thuộc 07 tỉnh, thành phố⁷ tổ chức đại hội thành công.

⁴ (1) Hải Phòng thành lập Tổ tư vấn, trợ giúp pháp lý ở một số xã để hướng dẫn, hỗ trợ và giải quyết thủ tục hành chính cho công dân; phát động 2.000 cán bộ, đoàn viên, thanh niên thuộc 114 đội hình cơ sở và 01 đội hình cấp thành phố đến các trung tâm hành chính công để hướng dẫn sử dụng VNeID, nộp hồ sơ online, tra cứu thủ tục và giải đáp vướng mắc cho người dân. (2) Thành phố Hồ Chí Minh phát động đợt thi đua cao điểm “100 ngày hoạt động tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả” từ ngày 01/7/2025... (3) Thanh Hóa đã biệt phái 15 cán bộ, công chức các sở thuộc ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường cho 02 xã miền núi xa xôi và khó khăn nhất trên địa bàn trong thời gian 6 tháng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã...

⁵ Theo Báo cáo của Bộ Nội vụ.

⁶ Quảng Ngãi, Khánh Hòa, Lâm Đồng, Cần Thơ, Vĩnh Long, Quảng Ninh, Quân ủy Trung ương

⁷ Gồm: Hưng Yên (37), Sơn La (1), Nghệ An (1), Đà Nẵng (10), Quảng Ngãi (7), Lâm Đồng (1), Đồng Tháp (2)

3. Tình hình dư luận trong và ngoài nước

3.1. Đánh giá, phản hồi tích cực

- Theo kết quả thăm dò dư luận xã hội của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương cho thấy: (1) Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị là xu thế tất yếu, đáp ứng sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước trong kỷ nguyên mới (99% người được hỏi đồng ý); (2) Mô hình tổ chức của các cơ quan tham mưu của Đảng, các cơ quan của Chính phủ, Quốc hội được đánh giá là rất hợp lý (trên 80% đồng ý); (3) Chế độ, chính sách trong sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW nhận được sự hưởng ứng tích cực (79% đồng ý); (4) Việc sắp xếp, sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã và tổ chức chính quyền 02 cấp nhận được sự hài lòng của cán bộ, đảng viên và nhân dân (đạt 67%).

- Dư luận trên các báo điện tử, mạng xã hội bày tỏ sự quan tâm lớn đến chủ trương của Bộ Chính trị trong việc xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh tư tưởng khi vận hành bộ máy mới và chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư liên quan đến việc xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách để thu hút ít nhất 100 chuyên gia hàng đầu về nước làm việc, thể hiện sự quyết liệt và tầm nhìn của Tổng Bí thư trong việc thu hút, trọng dụng nhân tài, là yếu tố then chốt để Việt Nam phát triển đột phá trong kỷ nguyên số.

- Truyền thông quốc tế: (1) Dư luận mạng xã hội Trung Quốc và trong khu vực cho rằng đây là bước quan trọng trong cải cách hành chính nhằm tinh gọn bộ máy, khắc phục tình trạng phân chia địa lý và tổ chức hành chính công kênh, giúp nâng cao hiệu quả quản lý, tuy nhiên tác động thực tế vẫn cần thời gian kiểm chứng; (2) Truyền thông Mỹ, Ấn Độ đánh giá cao công cuộc cải cách thể chế hành chính của Việt Nam, coi đây là bước ngoặt trong tiến trình hiện đại hóa bộ máy nhà nước; (3) Truyền thông Singapore đánh giá việc triển khai mô hình đơn vị hành chính 02 cấp phản ánh tầm nhìn dài hạn, hướng tới phát triển bền vững; việc mở rộng Thành phố Hồ Chí Minh thành siêu đô thị 14 triệu dân là một bước đi mang tính lịch sử, phản ánh tầm nhìn chiến lược của Việt Nam.

3.2. Một số nội dung cần quan tâm, chú ý

- Dư luận phản ánh vẫn còn tình trạng khó truy cập vào Cổng dịch vụ công quốc gia; còn một số bất cập trong vận hành, quy trình gửi, xử lý, trả hồ sơ của VNPT; vẫn còn tình trạng sai sót, chưa cập nhật đầy đủ thông tin về tổ dân phố, tên xã mới và địa chỉ quê quán trên VNeID; hệ thống của cơ quan thuế chưa cập nhật đầy đủ hoặc chưa chính xác thông tin địa chỉ mới gây ảnh hưởng đến việc xuất hóa đơn điện tử trong bối cảnh nhu cầu thực hiện thủ tục hành chính của người dân tăng đột biến (chủ yếu liên quan thủ tục nhà, đất và xin giấy phép xây

dụng); cán bộ ở một số địa phương còn lúng túng khi chuyển đổi nền tảng quản lý; một bộ phận nhỏ cán bộ có tâm tư khi khối lượng công việc tăng, áp lực cao, chế độ đãi ngộ chưa phân loại theo năng lực.

- Nhiều ý kiến của cán bộ, đảng viên cho rằng việc nắm bắt và xử lý kịp thời các vấn đề tư tưởng trong một bộ máy là vấn đề cần quan tâm, đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ và năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác tư tưởng.

- Có ý kiến lo ngại việc hợp nhất các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng vào Mặt trận Tổ quốc có thể làm giảm hiệu quả hoạt động của từng tổ chức, dẫn đến khó khăn trong nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, mong muốn chính đáng của từng nhóm đối tượng.

- Các thế lực thù địch, phản động và một số đối tượng cơ hội chính trị tiếp tục xuyên tạc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã và kết thúc cấp huyện; phát tán thư ngỏ, đơn kiến nghị, tâm thư trên các nền tảng xã hội; cổ súy mô hình tam quyền phân lập và xã hội dân sự.

4. Một số vấn đề cần tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo

Qua tổng hợp báo cáo của các địa phương, phản ánh của các đơn vị theo dõi địa bàn và ghi nhận thực tế cho thấy một số vướng mắc, khó khăn, cần tập trung quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết:

(1) Về bố trí, sắp xếp cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức

- Thực hiện Kết luận số 177-KL/TW ngày 11/7/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các địa phương⁸ đã khẩn trương rà soát, kiện toàn cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp xã. Tuy nhiên, tính đến ngày 15/7/2025, các địa phương vẫn chưa kiện toàn, bố trí đủ các chức danh cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là vị trí bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã còn thiếu. Qua tổng hợp số liệu phân công cấp ủy và bố trí, sắp xếp các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp xã của 34/34 địa phương, cho thấy: (i) Ủy viên Ban Chấp hành thiếu 20.616 đồng chí (trung bình thiếu 06 đồng chí/xã); (ii) Ủy viên Ban Thường vụ thiếu 3.405 đồng chí (thiếu 01 đồng chí/xã); (iii) Bí thư thiếu 05 đồng chí; (iv) Phó Bí thư thiếu 85 đồng chí; (v) Chủ tịch Ủy ban nhân dân thiếu 14 đồng chí; (vi) Chủ tịch Hội đồng nhân dân thiếu 22 đồng chí; (vii) Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thiếu 151 đồng chí; (viii) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thiếu 87 đồng chí (*Chi tiết tại Phụ lục 2*).

⁸ Hà Nội đang chỉ đạo các xã, phường còn thiếu cấp ủy và các chức danh lãnh đạo chính quyền, làm quy trình bổ sung Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã đối với 12 đồng chí; Hà Tĩnh chỉ đạo kiện toàn các chức danh cấp ủy, chính quyền, bổ sung cán bộ các cơ quan chuyên môn, đặc biệt là bí thư, chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã,...

- Số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được bố trí chưa đồng đều giữa các đơn vị hành chính cấp xã; nhiều nơi⁹ thiếu cán bộ có trình độ chuyên môn trong các lĩnh vực khoa học công nghệ, địa chính, tài chính, pháp lý... Số lượng cấp phó sau sáp nhập, hợp nhất tại một số cơ quan, đơn vị cấp tỉnh nhiều; việc phân bổ cán bộ tại các phòng, ban chuyên môn cấp tỉnh và cấp xã ở một số địa phương chưa hợp lý dẫn đến tình trạng cùng một vị trí nhưng nơi thừa nơi thiếu, hiệu suất lao động chưa cao.

(2) Về bố trí trụ sở (xử lý trụ sở dôi dư), trang thiết bị và điều kiện làm việc

- Trụ sở làm việc ở một số địa phương vẫn còn thiếu (nhất là đối với cấp xã ở khu vực miền núi) hoặc xuống cấp, chật hẹp, không đủ diện tích và phân tán¹⁰. Một số trung tâm, điểm thực hiện thủ tục hành chính có khoảng cách xa, chưa bảo đảm thuận lợi đi lại cho người dân khi giải quyết các thủ tục.

- Trang thiết bị chuyên dụng (máy scan, máy đọc mã vạch,...) để phục vụ công việc, số hóa ở nhiều địa phương chưa được cấp đầy đủ. Một số thủ tục an sinh, dân cư chưa thực hiện được do các điểm, trung tâm phục vụ hành chính công chỉ trang bị 01 con dấu nhưng phải cùng sử dụng ở các điểm để giải quyết thủ tục.

- Việc xử lý trụ sở dôi dư theo phương án chuyển đổi công năng thành các cơ sở y tế, giáo dục, công trình công cộng ở một số địa phương gặp khó khăn, chưa khả thi. Có địa phương¹¹ chưa có phương án xử lý.

(3) Về bố trí nhà ở công vụ, phương tiện đưa đón cho cán bộ, công chức

Trong bối cảnh nhiều cán bộ, công chức gặp khó khăn về chỗ ở do tác động của sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính, một số địa phương đã chủ động xây dựng phương án bố trí nhà ở công vụ cho cán bộ, có chính sách hỗ trợ về phương tiện đi lại để cán bộ yên tâm công tác¹². Tuy nhiên, tình trạng thiếu nhà ở, phương tiện đưa đón cán bộ vẫn xảy ra ở một số địa phương¹³.

(4) Về thực hiện các thủ tục hành chính, triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, lưu trữ hồ sơ, số hóa tài liệu (công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin)

- Một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp xã nhưng chưa có trong danh mục thực hiện (cấp giấy báo tử, niêm yết công khai tài sản thừa kế,

⁹ Cao Bằng, Phú Thọ, Thái Nguyên, Điện Biên, Sơn La, Lai Châu...

¹⁰ Hà Nội, Đắk Lắk, Thái Nguyên, Lạng Sơn, An Giang...

¹¹ Vĩnh Long...

¹² Bắc Ninh tiến hành khảo sát, nghiên cứu nhu cầu để có phương án bố trí chỗ nghỉ tập trung cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có nhu cầu; xây dựng phương án mở tuyến xe buýt đưa đón cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từ thành phố Bắc Ninh (cũ) đến phường Bắc Giang làm việc

¹³ Đồng Tháp, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Tuyên Quang, Phú Thọ, Cao Bằng, Sơn La..

- Một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp xã nhưng chưa có trong danh mục thực hiện (cấp giấy báo tử, niêm yết công khai tài sản thừa kế, xác nhận sử dụng đất phục vụ nhu cầu cấp điện, nước). Một số hệ thống tờ khai, biểu mẫu các thủ tục hành chính mới chưa được cập nhật trên Cổng Dịch vụ công quốc gia¹⁴. Chữ ký số của một số tổ chức và cá nhân chưa được cấp mới kịp thời hoặc thay đổi thông tin gây khó khăn trong xử lý công việc.

- Các hệ thống: Cổng Dịch vụ công quốc gia, VNeID, dịch vụ công liên thông, các nền tảng dùng chung (hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp, phần mềm cấp mã số đăng ký kinh doanh của Bộ Tài chính)¹⁵ và các hệ thống nghiệp vụ chuyên ngành của các bộ phận (địa chính, xây dựng,...) hoạt động chưa ổn định hoặc chưa hoàn thiện, còn tình trạng quá tải. Các phần mềm trực tuyến còn gặp sự cố hoặc cập nhật chậm, không thể điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung mà phải làm lại từ đầu khi kê khai sai hoặc thiếu thông tin, khiến quy trình xử lý hồ sơ bị ngắt quãng, kéo dài thời gian, ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của người dân.

- Khối lượng thủ tục hành chính phải giải quyết ở cấp xã rất lớn, số lượng người dân có nhu cầu thực hiện các thủ tục hành chính tăng nhiều gây áp lực và sức ép đối với đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

- Việc số hoá và đưa vào lưu trữ tài liệu của cấp huyện trước sắp xếp tại một số địa phương¹⁶ còn chậm tiến độ do số lượng tài liệu rất nhiều, không có đủ máy móc, phương tiện, kho lưu trữ, nhân lực thực hiện; kinh phí phục vụ cho việc chỉnh lý và số hóa tài liệu là rất lớn; cơ sở vật chất để lưu trữ, bảo quản tài liệu chưa bảo đảm nên tiềm ẩn nguy cơ hư hỏng, thất lạc.

- Công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin cho hệ thống tại một số địa phương¹⁷ gặp nhiều khó khăn do: (1) Chưa vô hiệu hóa tính năng thu, phát sóng, kiểm soát việc kết nối các thiết bị ngoại vi, chưa cài đặt đầy đủ các phần mềm có bản quyền; (2) Việc sử dụng chung máy tính, lưu vết tài khoản trên hệ điều hành dẫn đến việc để lộ, mất thông tin đăng nhập, tài liệu người dùng; (3) Chưa có nhân lực hỗ trợ về an ninh mạng, an toàn thông tin, quản trị vận hành tại các trung tâm hành chính công; (4) Chưa quy hoạch, phân vùng mạng tách biệt cho công dân, cán bộ ở cấp xã.

(5) Việc giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức

Một bộ phận cán bộ, công chức có thời gian công tác chưa đủ 15 năm không thuộc diện áp dụng Nghị định số 178/2025/NĐ-CP nhưng nếu áp dụng quy định về thôi việc, tinh giản biên chế thì chế độ, chính sách có sự chênh lệch nên nảy

¹⁴ Đà Nẵng, Cần Thơ,...

¹⁵ Gia Lai, Hưng Yên, Cần Thơ...

¹⁶ Quảng Ngãi, Điện Biên, Hà Tĩnh, Đà Nẵng...

¹⁷ Đà Nẵng, Đồng Tháp, Nghệ An,

sinh tâm tư. Các địa phương gặp khó khăn trong việc bố trí cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tiếp tục hoạt động chậm nhất đến ngày 30/5/2026 theo chỉ đạo của Trung ương do chưa có hướng dẫn vị trí việc làm phù hợp.

(6) Một số nội dung khác

- Một số địa phương còn lúng túng trong triển khai các quy định và quy chế làm việc liên quan đến thẩm quyền của ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy các cơ quan đảng cấp tỉnh theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

- Việc sắp xếp tổ chức của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh còn gặp khó khăn, lúng túng; chưa bảo đảm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của tổ chức đảng với tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của Ban Bí thư tại Quy định số 253-QĐ/TW¹⁸ và Quy định số 255-QĐ/TW¹⁹, ngày 24/01/2025.

- Nhiều hội quần chúng chồng lấn chức năng, hoạt động còn phụ thuộc vào ngân sách Nhà nước, chưa rõ trách nhiệm và cơ chế phối hợp. Chưa phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, mô hình tổ chức giữa các hội đặc thù, hội tự nguyện, hội được giao nhiệm vụ công; chưa có tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động thực chất của các hội. Cần điều chỉnh, ban hành quy định, chính sách về chuyển đổi số và tự chủ tài chính trong khu vực hội, quỹ, tổ chức xã hội để phù hợp thực tiễn.

Liên quan đến mô hình tổ chức, hoạt động của các hội quần chúng hiện nay, cần phải rà soát, sửa đổi, bổ sung 03 văn bản của Đảng và Nhà nước cho phù hợp thực tiễn, cụ thể: (1) Chỉ đạo tổng kết Chỉ thị số 17 CT/TW, ngày 28/8/2012 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng; (2) Chỉ đạo, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 118-QĐ/TW, ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương; (3) Rà soát, sửa đổi Nghị định số 126/2024/NĐ-CP, ngày 08/10/2024 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

- Qua rà soát các văn bản của Đảng trong lĩnh vực nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp, Ban Nội chính Trung ương²⁰ đề xuất sửa đổi, bổ sung 02 văn bản của Bộ Chính trị và 02 văn bản của Ban Bí thư, gồm: (1) Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; (2) Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019

¹⁸ Quy định số 253-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

¹⁹ Quy định số 255-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở ở cơ quan, tổ chức nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng.

²⁰ Chi tiết tại Công văn số 10232-CV/BNCTW, ngày 11/7/2025 của Ban Nội chính Trung ương.

của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; (3) Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 09/12/2020 của Ban Bí thư hướng dẫn việc thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; (4) Quy định số 194-QĐ/TW, ngày 23/5/2019 của Ban Bí thư về phối hợp giữa Ban Nội chính Trung ương với các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp.

- Qua nghiên cứu, rà soát theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền: (1) Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế 01 nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương và 27 văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (*Chi tiết tại Công văn số 1520-CV/BTGDVTW, ngày 14/7/2025*); (2) Văn phòng Trung ương Đảng đề xuất sửa đổi, bổ sung 12 văn bản của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và ban hành mới 03 quy định của Ban Bí thư (*Chi tiết tại Công văn số 16032-CV/VPTW, ngày 14/7/2025*).

- Chưa có văn bản hướng dẫn về: (1) Đăng ký và sử dụng tài khoản của ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chuyên môn; (2) Tổ chức bộ máy kế toán, quy trình giao, phân bổ ngân sách xã, phường; (3) Bố trí, sử dụng kinh phí hoạt động của xã, phường; (4) Thẩm quyền bổ nhiệm lãnh đạo quản lý các đơn vị trường học trên địa bàn xã, phường, đặc khu (thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hay Sở Giáo dục và Đào tạo)

- Một số quy định về phân cấp, phân quyền trong các lĩnh vực chưa được triển khai do cần có thời gian nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện. Một số nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương còn có sự khác nhau trong các quy định của luật và nghị định liên quan dẫn đến cách hiểu và thực hiện trong một số trường hợp không bảo đảm tính thống nhất.

- Một số địa phương lúng túng trong việc xác định khóa (tính liên tiếp hay là tính lần thứ I) nhiệm kỳ 2025-2030 của hội đồng nhân dân.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ tiến độ, kết quả triển khai thực hiện và yêu cầu thực tiễn phát sinh, Ban Tổ chức Trung ương kính đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo:

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương, các bộ, ngành cần tiếp tục chủ động: (1) Tăng cường thông tin, tuyên truyền về việc tinh gọn tổ chức bộ máy, vận hành mô hình đơn vị hành chính 02 cấp và công tác tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng...; (2) Tổng kết, rút kinh nghiệm việc tổ chức đại hội đảng bộ cấp cơ sở, đại hội

điểm cấp trên cơ sở để tăng cường chỉ đạo làm tốt việc tổ chức đại hội đảng bộ cấp trên cơ sở...; (3) Đẩy mạnh việc nắm thông tin, dư luận xã hội, đánh giá hiệu quả hoạt động của mô hình đơn vị hành chính 02 cấp; chủ động, thường xuyên dự báo tình hình tư tưởng để phát hiện vấn đề từ sớm, từ xa; (4) Sâu sát thực tế để phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của bộ máy mới và chủ động phối hợp xử lý theo đúng chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Ban Thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm Kết luận số 177-KL/TW, ngày 11/7/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: (1) Tập trung khẩn trương kiện toàn các chức danh cấp ủy, chính quyền, bổ sung cán bộ các cơ quan chuyên môn, đặc biệt là vị trí bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã còn thiếu; (2) Phân bổ hợp lý biên chế ở cấp xã, bảo đảm phù hợp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cấp cơ sở; bố trí nguồn nhân lực, cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ theo các lĩnh vực về cấp xã; (3) Chỉ đạo việc xây dựng, ban hành đầy đủ, toàn bộ quy chế làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, bảo đảm vai trò lãnh đạo, công tác phối hợp tốt giữa các cơ quan, đơn vị, nhất là ở những nơi kết thúc đảng đoàn, ban cán sự đảng theo đúng các quy định, quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc mẫu của cấp ủy các cấp, nhất là ở nơi kết thúc hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự đảng; (4) Tiếp tục tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nguồn nhân lực để bảo đảm Trung tâm Phục vụ Hành chính công vận hành đồng bộ, thông suốt, hiệu quả. Đồng thời, các ban Đảng Trung ương (Ban Tổ chức, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng, Ban Nội chính, Ban Tuyên giáo và Dân vận), Bộ Nội vụ, Ủy ban Công tác đại biểu... tăng cường phối hợp, theo dõi sát, chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện.

2. Giao Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo: (1) Rà soát sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, bảo đảm đồng bộ, thống nhất và bám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; (2) Chỉ đạo các bộ, ngành (nhất là các bộ: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Y tế) thành lập và tiếp tục cử các tổ công tác xuống địa phương nắm tình hình vận hành bộ máy chính quyền cấp xã, phường, đặc khu, nhất là những vấn đề vướng mắc, khó khăn để kịp thời tháo gỡ, hướng dẫn xử lý, khắc phục (thực hiện trong tháng 8/2025); (3) Chỉ đạo Bộ Tài chính khẩn trương ban hành ngay văn bản hướng dẫn cụ thể về công tác tài chính, kế toán, quy trình giao, phân bổ ngân sách xã, phường; về việc đăng ký và sử dụng tài khoản của ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chuyên môn (hoàn thành trong tháng 7/2025).

3. Giao Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương: (1) Chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan có liên quan khẩn trương nghiên cứu thực tiễn, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định việc sắp xếp tổ chức bộ máy của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp Trung ương và cấp tỉnh để có cơ sở lập tổ chức đảng tương ứng, phù hợp của từng tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của tổ chức đảng với tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của Ban Bí thư tại Quy định số 253-QĐ/TW và Quy định số 255-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 (hoàn thành việc sắp xếp trước ngày 31/8/2025), giải quyết triệt để các khó khăn, vướng mắc; (2) Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập và thành lập các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp xã; (3) Chủ trì nghiên cứu, tham mưu Bộ Chính trị về đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng (thay thế Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 28/8/2012); (4) Chủ trì nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung Quyết định số 118-QĐ/TW, ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương;

4. Giao Ban Nội chính Trung ương chủ trì nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản thay thế: (1) Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; (2) Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm người đứng đầu trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân; (3) Hướng dẫn số 04-HD/TW, ngày 09/12/2020 của Ban Bí thư hướng dẫn việc thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; (4) Quy định số 194-QĐ/TW, ngày 23/5/2019 của Ban Bí thư về phối hợp giữa Ban Nội chính Trung ương với các tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương trong công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp.

5. Giao Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ động rà soát các văn bản của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cần sửa đổi, bổ sung, ban hành mới liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao (Công văn số 16032-CV/VPTW, ngày 14/7/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng và Công văn số 1520-CV/BTGDVPTW, ngày 14/7/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương) để đưa vào chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư cho ý kiến. Các ban Đảng Trung ương tiếp tục rà soát, đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng, bảo đảm đồng bộ, thống nhất.

Ban Tổ chức Trung ương kính báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định. *14*

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đồng chí Trưởng Ban (để báo cáo),
- Các đồng chí Phó Trưởng Ban,
- Lưu VP, Vụ TC-ĐL.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Quang Dương

PHỤ LỤC 1

Việc bố trí cán bộ, công chức và sắp xếp trụ sở, cung cấp trang thiết bị làm việc của các xã, phường, đặc khu (gọi tắt là xã)
(Số liệu tính đến ngày 15/7/2025)

STT	Địa phương	Tình hình sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp						Ghi chú
		Tổng số xã hiện có	Số xã đã bảo đảm đầy đủ trụ sở làm việc	Số xã đã bảo đảm đầy đủ trang thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức	Số xã đã bố trí đầy đủ cán bộ làm việc trong các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy	Số xã đã bố trí đầy đủ cán bộ làm việc trong các phòng chuyên môn của UBND	Số xã đã hoàn thành công tác bàn giao hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp	
1	Cao Bằng	56	56	56	56	56	56	
2	Lai Châu	38	38	38	25	28	38	
3	Lào Cai	99	99	99	99	99	99	
4	Thái Nguyên	92	92	92	92	92	55	
5	Điện Biên	45	10	45	39	45		
6	Lạng Sơn	65	65	65	65	65	65	
7	Sơn La	75	75	75	75	75	75	
8	Phú Thọ	148	129	107	143	145	107	
9	Bắc Ninh	99	99	99	98	96	99	
10	Quảng Ninh	54	54	54	54	54	54	
11	TP Hà Nội	126	126	126	126	126	126	
12	Hải Phòng	114	114	114	114	114	114	
13	Hưng Yên	104	104	104	104	104	104	
14	Ninh Bình	129	129	129	129	129	129	
15	Thanh Hóa	166	166	166	88	112	166	
16	Hà Tĩnh	69	69	69	63	66	57	

STT	Địa phương	Tình hình sắp xếp, bố trí trụ sở làm việc của xã sau sắp xếp						Ghi chú
		Tổng số xã hiện có	Số xã đã bảo đảm đầy đủ trụ sở làm việc	Số xã đã bảo đảm đầy đủ trang thiết bị làm việc cho cán bộ, công chức	Số xã đã bố trí đầy đủ cán bộ làm việc trong các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy	Số xã đã bố trí đầy đủ cán bộ làm việc trong các phòng chuyên môn của UBND	Số xã đã hoàn thành công tác bàn giao hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp	
17	Nghệ An	130	130	130	105	103	120	
18	Quảng Trị	78	78	78	78	78	78	
19	Huế	40	40	40	40	40	32	
20	Đà Nẵng	93	69	56	73	69	62	
21	Quảng Ngãi	96	96	96	96	96	96	
22	Gia Lai	135	135	135	135	88	132	
23	Đắk Lắk	102	98	95	95	95	90	
24	Khánh Hòa	65	65	65	65	64	65	
25	TP HCM	168	168	168	164	162	168	
26	Đồng Nai	95	95	95	95	95	14	
27	Tây Ninh	96	96	96	96	96	96	
28	Lâm Đồng	124	124	124	124	122	124	
29	Đồng Tháp	102	102	102	102	102	102	
30	Cần Thơ	103	102	70	63	64	66	
31	Vĩnh Long	124	124	124	119	114	124	
32	Cà Mau	64	60	40	57	64	60	
33	An Giang	102	102	102	102	102	102	
Tổng số		3.196	3.109	3.054	2.979	2.960	2.875	

PHỤ LỤC 2
Số lượng cán bộ lãnh đạo cấp xã còn thiếu tại các tỉnh, thành phố sau hợp nhất, sáp nhập
(Tính đến ngày 15/7/2025)

STT	Địa phương	BCH		BTV		Bí thư		Phó BT		CT UBND		CT HĐND		PCT UBND		PCT HĐND	
		Kỳ này (15/7)	Kỳ trước (10/7)	Kỳ này (15/7)	Kỳ trước (10/7)	Kỳ này (15/7)	Kỳ trước (10/7)	Kỳ này (15/7)	Kỳ trước (10/7)	Kỳ này (15/7)	Kỳ trước (10/7)	Kỳ này (15/7)	Kỳ trước (10/7)	Kỳ này (15/7)	Kỳ trước (10/7)	Kỳ này (15/7)	Kỳ trước (10/7)
1	Tuyên Quang	958	958	226	226	0	0	3	3	0	0	0	0	14	14	2	2
2	Cao Bằng	69	69	11	11	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Lai Châu	32	32	3	3	0	0	1	1	0	0	0	0	1	1	0	0
4	Lào Cai	466	466	17	17	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0
5	Thái Nguyên	1159	1159	228	228	1	1	8	8	0	0	1	1	4	4	4	4
6	Điện Biên	189	189	77	77	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0
7	Lạng Sơn	191	191	6	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8	Sơn La	425	425	81	81	0	0	20	20	0	0	20	20	13	13	10	10
9	Phú Thọ	782	782	110	110	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Bắc Ninh	355	355	10	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
11	Quảng Ninh	10	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
12	TP Hà Nội	1529	1529	311	311	1	1	1	1	0	0	0	0	12	12	1	1
13	TP Hải Phòng	695	695	170	170	0	0	0	0	0	0	0	0	13	13	9	9
14	Hưng Yên	1051	1051	204	204	1	1	2	2	0	0	0	0	1	1	1	1
15	Ninh Bình	1137	1137	194	194	0	0	7	7	0	0	0	0	3	3	0	0
16	Thanh Hóa	646	646	59	59	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	2	2
17	Nghệ An	1007		80		0		0		0		0		3		2	

STT	Địa phương	BCH		BTV		Bí thư		Phó BT		CT UBND		CT HĐND		PCT UBND		PCT HĐND	
		Kỳ này (15/7)	Kỳ trước (10/7)	Kỳ này (15/7)	Kỳ trước (10/7)	Kỳ này (15/7)	Kỳ trước (10/7)	Kỳ này (15/7)	Kỳ trước (10/7)	Kỳ này (15/7)	Kỳ trước (10/7)	Kỳ này (15/7)	Kỳ trước (10/7)	Kỳ này (15/7)	Kỳ trước (10/7)	Kỳ này (15/7)	Kỳ trước (10/7)
18	Hà Tĩnh	557	557	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1
19	Quảng Trị	808	808	204	204	0	0	3	3	0	0	0	0	6	6	0	0
20	Huế	376	376	14	14	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0
21	Đà Nẵng	496	496	21	21	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	1	1
22	Quảng Ngãi	553	553	12	12	0	0	0	0	0	0	0	0	2	2	0	0
23	Gia Lai	1074	1074	148	148	0	0	0	0	0	0	0	0	3	3	1	1
24	Đắk Lắk	667	667	122	122	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
25	Khánh Hòa	498	498	96	96	0	0	4	4	1	1	0	0	9	9	8	8
26	TP HCM	979	979	100	100	0	0	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0
27	Đồng Nai	272	272	163	163	1	1	35	35	12	12	1	1	11	11	6	6
28	Tây Ninh	397	397	79	79	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
29	Lâm Đồng	714	714	155	155	0	0	0	0	0	0	0	0	4	4	2	2
30	Đồng Tháp	228	228	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
31	Cần Thơ	1329	1329	313	313	0	0	0	0	0	0	0	0	35	35	30	30
32	Vĩnh Long	283	283	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
33	Cà Mau	368	368	47	47	1	1	1	1	1	1	0	0	9	9	7	7
34	An Giang	316	316	137	137	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng số		20.616	19.609	3.405	3.325	5	5	85	85	14	14	22	22	151	148	87	85

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VĂN PHÒNG**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2025

Số 16032-CV/VPTW

*V/v rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung
các quy định của Đảng*

Kính gửi: Ban Tổ chức Trung ương,

Phức đáp Công văn số 8980-CV/BTCTW, ngày 08/7/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao, Văn phòng Trung ương Đảng đề nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản sau:

1. Về chức năng, nhiệm vụ cấp uỷ

Quy định số 97-QĐ/TW, ngày 07/02/2023 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ của cấp uỷ, tổ chức đảng (cần sửa đổi để phân định rõ hơn giữa vai trò lãnh đạo của Đảng và quản lý của chính quyền, về mối quan hệ công tác giữa các cơ quan Đảng - Nhà nước - Mặt trận để thống nhất phương thức phối hợp, bảo đảm không chồng chéo).

2. Về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 16/9/2013 của Ban Bí thư về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Chỉ thị số 41-CT/TW, ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường phối hợp và triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Quy định số 217-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư về gửi, nhận văn bản điện tử trên mạng thông tin diện rộng của Đảng và mạng Internet.

- Quyết định số 189-QĐ/TW, ngày 19/4/2019 của Ban Bí thư về kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin và truyền thông thống nhất trong các cơ quan đảng phiên bản 1.0.

- Quyết định số 273-QĐ/TW, ngày 03/3/2015 của Ban Bí thư về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng và bảo vệ mạng thông tin diện rộng của Đảng.

- Quy định số 269-QĐ/TW, ngày 25/11/2014 của Ban Bí thư về thực hiện giao dịch điện tử trong hoạt động của các cơ quan đảng.

- Quy định số 317-QĐ/TW, ngày 23/7/2010 của Ban Bí thư về quản lý, khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu Văn kiện Đảng trên mạng thông tin diện rộng của Đảng (cần sửa đổi, bổ sung, thay thế để phù hợp với yêu cầu thực tế và các văn bản pháp luật hiện hành).

*** Đề nghị ban hành mới:**

- Quy định của Ban Bí thư về theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thường trực Ban Bí thư giao qua hệ thống phần mềm.
- Quy định của Ban Bí thư về chia sẻ thông tin dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan trong hệ thống chính trị.
- Quy định của Ban Bí thư về thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử.

3. Về công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng

- Quy định về chế độ đảng phí ban hành theo Quyết định số 342-QĐ/TW, ngày 28/12/2010 của Bộ Chính trị, vì có sự thay đổi về tổ chức đảng, thay đổi về cách thức thu, nộp đảng phí; bổ sung một số nội dung liên quan đối tượng, mức đóng đảng phí, thu nhập tính đóng đảng phí của đảng viên để giải quyết những vướng mắc trong thời gian vừa qua.
- Quy định về chế độ chi hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở ban hành theo Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 30/5/2012 của Ban Bí thư.

4. Về công tác lưu trữ

- Quy định số 270-QĐ/TW, ngày 06/12/2014 của Ban Bí thư về công tác lưu trữ Đảng Cộng sản Việt Nam (cần sửa đổi, bổ sung, thay thế để phù hợp với yêu cầu thực tế và các văn bản pháp luật hiện hành: Luật Lưu trữ và Luật Giao dịch điện tử).
- Quy định số 66-QĐ/TW, ngày 06/02/2017 của Ban Bí thư về thể loại, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản của Đảng.

5. Ý kiến khác: Kiến nghị bãi bỏ các quy định, văn bản của Đảng đã ban hành quá lâu, không còn phù hợp với thực tiễn.

Văn phòng Trung ương Đảng xin gửi các đồng chí để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đồng chí Chánh Văn phòng Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Vụ Tổ chức - Hành chính,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG THƯỜNG TRỰC**



**VĂN PHÒNG
TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG**
14-07-2025
14:59:08 +07:00

Lâm Thị Phương Thanh

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN**

*

Số 1520 - CV/BTGDVTW

*V/v rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung
hoặc kết thúc hiệu lực các văn bản của Đảng
về công tác tuyên giáo và dân vận*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2025

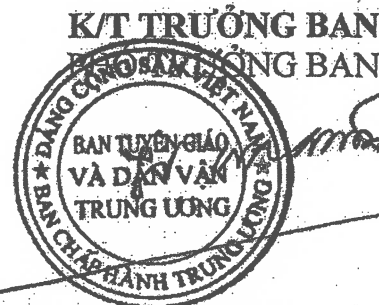
Kính gửi: Ban Tổ chức Trung ương,

Phúc đáp Công văn số 8980-CV/BTCTW, ngày 08/7/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về việc rà soát đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung các quy định của Đảng đảm bảo đồng bộ, phù hợp; qua rà soát, nghiên cứu, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương lập danh sách các văn bản của Đảng về công tác tuyên giáo và dân vận để đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc kết thúc hiệu lực *(có phụ lục gửi kèm theo)*.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương xin gửi Ban Tổ chức Trung ương để tổng hợp, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư. /

Nơi nhận:

- Như trên,
- Đ/c Trưởng Ban (để b/c),
- Các đồng chí Phó Trưởng ban,
- Trợ lý, Thư ký, giúp việc Trưởng Ban,
- Chánh Văn phòng,
- Phòng Tổng hợp,
- Lưu HCTĐKT.



Phạm Tất Thắng

PHỤ LỤC

Các văn bản đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc kết thúc hiệu lực

(Kèm theo Công văn số 1520 - CV/BTGDVTW, ngày 14/7/2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)

Stt	Văn bản	Lý do đề xuất
I. VĂN BẢN ĐỀ XUẤT KẾT THÚC HIỆU LỰC		
1	Thông báo số 184-TB/TW, ngày 30/11/1998 của Thường vụ Bộ Chính trị về chủ trương công tác đối với đạo Tin Lành trong tình hình mới	Năm 2014, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 101/KL-TW, ngày 03/9/2014 của Ban Bí thư về chủ trương công tác đối với đạo Tin Lành trong tình hình mới”.
2	Thông báo kết luận số 255-TB/TW, ngày 07/10/1999 của Bộ Chính trị về chủ trương đối với đạo Tin Lành trong tình hình mới.	
3	Thông báo số 160-TB/TW, ngày 15/11/2004 của Ban Bí thư tại Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Thông báo số 184-TB/TW và Thông báo số 255-TB/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về chủ trương công tác đối với đạo Tin Lành.	
4	Kết luận số 58-KL/TW, ngày 03/11/2009 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Thông báo số 160-TB/TW, ngày 15/11/2004 của Ban Bí thư (khóa IX) về chủ trương công tác đối với đạo Tin Lành trong thời gian tới.	
5	Thông báo số 21-TB/TW, ngày 25/9/2006 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp giải quyết vấn đề hoạt động phục hồi Giáo hội Phật giáo Việt Nam thống nhất.	Năm 2013, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 05/01/2013 về chủ trương, giải pháp giải quyết vấn đề hoạt động phục hồi Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.

II. VĂN BẢN ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1	Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.	Thực hiện chủ trương của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, mô hình tổ chức, bộ máy của các cơ quan, địa phương có liên quan đến việc tham mưu, tổ chức thực hiện công tác dân vận đã có nhiều thay đổi (hợp nhất, sáp nhập hoặc kết thúc hoạt động...); cùng với đó, hệ thống chính trị bắt đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp (từ ngày 01/7/2025). Do đó, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương đề xuất đưa vào chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư năm 2026 để sửa đổi, bổ sung Nghị quyết phù hợp với tình hình thực tiễn. Sau khi ban hành Nghị quyết mới sẽ kết thúc hiệu lực của Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư khóa XII về thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.
2	Chỉ thị số 23-CT/TW, ngày 05/01/2013 của Ban Bí thư về chủ trương, giải pháp giải quyết vấn đề hoạt động phục hồi Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.	Thực hiện chủ trương của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, mô hình tổ chức, bộ máy của các cơ quan, địa phương có liên quan đến việc tham mưu, tổ chức thực hiện công tác tuyên giáo, dân vận đã có nhiều thay đổi (hợp nhất, sáp nhập hoặc kết thúc hoạt động...); cùng với đó, hệ thống chính trị bắt đầu vận hành mô hình chính quyền địa phương
3	Chỉ thị số 14-CT/TW, ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác người có công với cách mạng.	
4	Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng.	

5	Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Ban Bí thư về Đại hội các hội văn học, nghệ thuật và Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam nhiệm kỳ 2025 - 2030.	hai cấp (từ ngày 01/7/2025) nên cần sửa đổi, bổ sung các văn bản trên để phù hợp với tình hình thực tế. Sau khi có chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu sửa đổi, bổ sung trong quý III, quý IV năm 2025.
6	Quyết định số 155-QĐ/TW, ngày 23/4/2008 của Ban Bí thư ban hành Quy định về sự phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Trung ương với Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông, Đảng đoàn Hội Nhà báo Việt Nam và các cơ quan Đảng, Nhà nước trong công tác chỉ đạo, quản lý báo chí.	
7	Quyết định số 157-QĐ/TW, ngày 29/4/2008 của Ban Bí thư ban hành Quy định về chỉ đạo, định hướng chính trị, tư tưởng, nhất là đối với các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm trong nội dung thông tin báo chí.	
8	Quyết định số 281-QĐ/TW, ngày 26/01/2010 của Ban Bí thư ban hành quy định về việc chỉ đạo, định hướng chính trị, tư tưởng đối với các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm trong nội dung xuất bản phẩm.	
9	Quyết định số 283-QĐ/TW, ngày 26/01/2010 của Ban Bí thư ban hành quy định về sự phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Trung ương với Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông với các cơ quan đảng, cấp ủy, tổ chức đảng các cơ quan nhà nước, tổ chức đoàn thể trong công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động xuất bản.	
10	Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư ban hành quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, nhân dân quan tâm.	
11	Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.	
12	Quyết định số 118-QĐ/TW, ngày 22/8/2023 của Ban Bí thư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương.	

13	Quy định số 338-QĐ/TW, ngày 26/11/2010 của Ban Bí thư quy định về chức năng, nhiệm vụ tổ chức bộ máy cơ quan báo chí của đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
14	Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Chính trị cấp huyện và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW, ngày 19/5/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung thực hiện Quy định số 208-QĐ/TW ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư (khóa XII) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm Chính trị cấp huyện.
15	Quy định số 234-QĐ/TW, ngày 08/9/2020 của Ban Bí thư quy định về thông tin hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước.
16	Quy định số 57-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị để bảo đảm phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay.
17	Quy định số 100-QĐ/TW, ngày 28/02/2023 của Ban Bí thư quy định về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo nhà xuất bản.
18	Quy định số 101-QĐ/TW ngày 28/02/2023 của Ban Bí thư về trách nhiệm, quyền hạn và việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật lãnh đạo cơ quan báo chí.
19	Quy định số 116-QĐ/TW, ngày 28/7/2023 của Ban Bí thư về chỉ đạo, định hướng và cung cấp thông tin, tuyên truyền phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.
20	Quy định số 140-QĐ/TW, ngày 06/02/2024 của Ban Bí thư về phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Trung ương với Ban Cán sự đảng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đảng đoàn Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam và các cơ quan có liên quan đối với các nội dung quan trọng, phức tạp, nhạy cảm trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ.

21	Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Quy định chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.
22	Kết luận số 08-KL/TW, ngày 02/8/2011 của Ban Bí thư về xây dựng cốt cán trong tôn giáo.
23	Kết luận số 101-KL/TW, ngày 03/9/2014 của Ban Bí thư về chủ trương công tác đối với đạo Tin Lành trong tình hình mới.
24	Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp.
25	Kết luận số 57-KL/TW, ngày 15/6/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới.
26	Kết luận số 84-KL/TW, ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới.
27	Kế hoạch số 23-KH/TW, ngày 11/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về thực hiện Kết luận số 89-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.
28	Hướng dẫn số 04-HD/BCĐTW, ngày 04/11/2024 của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương về việc thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương.

III. ĐỀ XUẤT MỘT SỐ VĂN BẢN KHÁC

1	Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; Quyết định số 138-QĐ/TW, ngày 12/6/2018 của Bộ Chính trị về kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và các Chỉ thị, Kết luận của Đảng về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở qua các năm: <i>Hiện nay, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương đang tiến hành tổng kết Chỉ thị số 30-CT/TW trình Bộ Chính trị ban hành văn bản mới. Sau khi hoàn thành tổng kết Chỉ thị số 30-CT/TW và kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Ban sẽ đề xuất ban hành Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương và Hướng dẫn về việc thành lập Ban Chỉ đạo các cấp phù hợp với tổ chức bộ máy mới ở Trung ương và địa phương.</i>
2	Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW-BTGTW, ngày 15/8/2011 của Ban Tổ chức Trung ương và Ban Tuyên giáo Trung ương về thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với báo cáo viên các cấp: <i>Hiện nay, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương đã xây dựng dự thảo Hướng dẫn mới, đề nghị Ban Tổ chức Trung ương quan tâm, phối hợp để ban hành Hướng dẫn mới.</i>
3	Quyết định số 44-QĐ/TW, ngày 31/10/2011 của Ban Bí thư về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Công tác thông tin đối ngoại: Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương đề nghị Văn phòng Trung ương Đảng đẩy nhanh tiến độ trình Ban Bí thư dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, nguyên tắc, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về công tác thông tin đối ngoại thay thế Quyết định số 44-QĐ/TW, ngày 31/10/2011 của Ban Bí thư.
4	Chỉ thị về đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả Ban tin Thông tin sinh hoạt chi bộ trong tình hình: <i>Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương đề nghị Văn phòng Trung ương Đảng đẩy nhanh tiến độ trình Ban Bí thư dự thảo Chỉ thị.</i>
5	Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc: <i>Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo tiến hành sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW bằng văn bản.</i>